**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa/Viện: Xây dựng

Bộ môn: Cơ sở Xây dựng

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: KIẾN TRÚC
* Tiếng Anh: ARCHITECTURE

Mã học phần: CIE337 Số tín chỉ: 03(2,5-0,5)

Đào tạo trình độ: Đại học, cao đẳng

Học phần tiên quyết: Họa hình-vẽ kỹ thuật, vẽ xây dựng

**2. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: Phạm Lê Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ – Kiến trúc sư

Email: [phamolee@gmail.com](mailto:phamolee@gmail.com)

Địa chỉ trang web/ nguồn dữ liệu internet của giảng viên:

<https://drive.google.com/open?id=1bTTYZ2KJKpqAwItF-X-HxEeR1ctQ4ySJ>

Địa điểm, lịch tiếp SV: Văn phòng khoa xây dựng, 8h sáng thứ Bảy hàng tuần (có hẹn trước)

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

Giới thiệu kiến thức chung về kiến trúc bao gồm kiến trúc dân dụng và kiến trúc công nghiệp; các quy luật, nguyên tắc hình thành kiến trúc và yêu cầu của kiến trúc; giải thích nguyên lý cấu tạo của công trình xây dựng, các giải pháp thích nghi của công trình đối với điều kiện khí hậu. Sinh viên thực hành làm mô hình công trình để hiểu cấu trúc không gian và kết cấu của công trình.

**4. Mục tiêu:**

Giúp sinh viên có khái niệm tổng thể về sản phẩm của ngành xây dựng, có kiến thức cơ bản về kiến trúc và nắm rõ cấu tạo công trình, chức năng của công trình và từng bộ phận của nó; từ đó hiểu được mục tiêu thiết kế, tính toán kết cấu cũng như kế hoạch thi công sẽ được học ở các môn học khác; rèn luyện sinh viên tính tự học, tự nghiên cứu; tăng cường tư duy sáng tạo, kỹ năng nhận biết và giải quyết vấn đề; trang bị các kỹ năng làm việc chuyên nghiệp như: làm việc nhóm, quản lý dự án, thiết kế, thuyết trình & bảo vệ, làm mô hình.

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Mô tả khái quát về quá trình hình thành phát triển ngành xây dựng.

b) Đọc hiểu bản vẽ kiến trúc, vẽ các bản vẽ kiến trúc đơn giản.

c) Giải thích các yêu cầu và đặc điểm của kiến trúc, cho ví dụ và đánh giá qua công trình thực tế.

d) Mô tả chức năng, giải thích nguyên lý hoạt động và nêu cấu tạo các bộ phận công trình.

e) Độc lập hoặc phối hợp để thiết kế được ý tưởng một công trình kiến trúc nhỏ.

f) Tạo ra mô hình Ý tưởng kiến trúc bằng tay và các dụng cụ thủ công.

g) Thuyết trình và bảo vệ một đề tài do mình tìm hiểu hoặc sáng tạo ra.

**6. Kế hoạch dạy học:**

**6.1 Lý thuyết:**

**6.1.1 Kế hoạch dạy và học theo tuần: Cách thức 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Tuần* | *Nội dung* | *Hoạt động giảng dạy-hoc* | *Nhiệm vụ người học* |
| **A** | **Phần kiến trúc dân dụng** | | |
| **1** | - Giới thiệu môn học  - Định nghĩa  - Phân loại và phân cấp công trình- Yêu cầu của kiến trúc  - Các yếu tố tạo thành kiến trúc  - Các đặc điểm của kiến trúc | Thuyết giảng trên Zoom, tìm hiểu thực tế, sinh viên thuyết trình theo nhóm | Đọc trước giáo trình và tài liệu, ôn lại phương pháp vẽ kỹ thuật, chuẩn bị kiểm tra. |
| **2** | - Giới thiệu Modul, Tỉ lệ và thị sai trong kiến trúc  - Giới thiệu Hệ trục phân chia |
| **3** | - Nguyên tắc thiết kế tổng mặt bằng, mặt bằng, mặt bằng mái, mặt cắt, mặt đứng,  - Chi tiết cấu tạo kiến trúc |
| **4** | **Các yêu cầu của kiến trúc** | Sinh viên thuyết trình theo nhóm trên Zoom, giảng viên tổng hợp bổ sung | Đọc trước giáo trình và tài liệu, chuẩn bị thuyết trình & phản biện |
| **5** | **Cấu tạo kiến trúc**  Giới thiệu chung các bộ phận cấu tạo kiến trúc  Móng và hệ kết cấu chịu lực | Giảng viên thuyết giảng nguyên lý trên Zoom, sinh viên thuyết trình theo nhóm trên Zoom, giảng viên tổng hợp bổ sung | Đọc trước giáo trình và tài liệu, chuẩn bị thuyết trình & phản biện, liên hệ thực tế |
| **6** | **Cấu tạo kiến trúc**  Tường và vách ngăn, Sàn |
| **7** | **Cấu tạo kiến trúc**  Mái  Cửa đi và cửa sổ, lam  Cầu thang: Thang cuốn, Thang máy, Thang bộ, Ramp dốc |
| **8** | Các yếu tố khí hậu ảnh hưởng đến kiến trúc và người sử dụng, tiện nghi, các giải pháp vi khí hậu, kiến trúc xanh và kiến trúc sinh thái. | Giảng viên thuyết giảng nguyên lý trên Zoom | Đọc trước giáo trình và tài liệu, chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ |
| **B** | **Phần kiến trúc công nghiệp** | | |
| **9** | Giới thiệu chung về kiến trúc công nghiệp: Khái niệm, cơ sở quy hoạch các khu công nghiệp | Giảng viên thuyết giảng nguyên lý, sinh viên thuyết trình theo nhóm, giảng viên tổng hợp bổ sung | Đọc trước giáo trình và tài liệu, chuẩn bị thuyết trình & phản biện |
| **10** | Quy hoạch hạ tầng trong Khu Công nghiệp, Thiết kế kiến trúc công trình công nghiệp. |
| **11** | Cấu tạo kiến trúc công trình công nghiệp |

**6.1.2 Kế hoạch dạy học theo chủ đề**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | | *Phương pháp dạy-học* | *Chuẩn bị của người học* |
| *LT* | *TH* |
| **A** | **Lý thuyết Kiến trúc- Phần kiến trúc dân dụng** |  | **24** | 0 |  |  |
| **1**  1.1  1.2  1.3 | **Giới thiệu chung về kiến trúc dân dụng**  **Khái niệm**  - Định nghĩa  - Phân loại và phân cấp công trình: Vật liệu, Chiều cao, Kết cấu, Chất lượng sử dụng, Độ bền, Độ phòng hỏa  - Yêu cầu của kiến trúc  - Các yếu tố tạo thành kiến trúc  - Các đặc điểm của kiến trúc  **Modul và hệ trục phân**  - Giới thiệu Modul, Tỉ lệ và thị sai trong kiến trúc  - Giới thiệu Hệ trục phân chia  **Các nguyên tắc thiết lập đồ án kiến trúc**  - Nguyên tắc thiết kế tổng mặt bằng, mặt bằng, mặt bằng mái, mặt cắt, mặt đứng,  - Chi tiết cấu tạo kiến trúc | a  b  b | *9* |  | Thuyết giảng, tìm hiểu thực tế, sinh viên thuyết trình | Đọc trước giáo trình và tài liệu, ôn lại phương pháp vẽ kỹ thuật, chuẩn bị kiểm tra. |
| **3**  3.1  3.2  3.3  3.4 | **Các yêu cầu của kiến trúc**  Thích dụng  Thẩm mỹ  Bền vững  Kinh tế | a,c | *3* |  | Sinh viên thuyết trình theo nhóm, giảng viên tổng hợp bổ sung | Đọc trước giáo trình và tài liệu, chuẩn bị thuyết trình & phản biện |
| **4**  4.1  4.2  4.3  4.4  4.5  4.6  4.7 | **Cấu tạo kiến trúc**  Giới thiệu chung các bộ phận cấu tạo kiến trúc  Móng và hệ kết cấu chịu lực  Tường và vách ngăn,  Sàn  Mái  Cửa đi và cửa sổ, lam  Cầu thang: Thang cuốn, Thang máy, Thang bộ, Ramp dốc | c,d | *9* |  | Giảng viên thuyết giảng nguyên lý, sinh viên thuyết trình theo nhóm, giảng viên tổng hợp bổ sung | Đọc trước giáo trình và tài liệu, chuẩn bị thuyết trình & phản biện, liên hệ thực tế |
| **5** | **Vi khí hậu kiến trúc**  Các yếu tố khí hậu ảnh hưởng đến kiến trúc và người sử dụng, tiện nghi, các giải pháp vi khí hậu, kiến trúc xanh và kiến trúc sinh thái. | c,d,e | *3* |  | Thuyết giảng, liên hệ thực tế | Đọc trước giáo trình và tài liệu, chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ |
| **B** | **Thực hành - Bài tập lớn giữa kỳ:** Thiết kế đồ án kiến trúc nhỏ: lập bản vẽ, làm mô hình, thuyết trình. | b,c,d,e,f,g | **0** | **12** | Giảng viên hướng dẫn từng nhóm | Sinh viên làm bài theo nhóm |
| **C** | **Lý thuyết Kiến trúc- Phần kiến trúc công nghiệp** |  | **9** | **0** |  |  |
| **6**  **6.1**  **6.2**  **6.3**  **6.4**    **6.5** | **Giới thiệu chung về kiến trúc công nghiệp**  **Khái niệm**  - Khái niệm  - Phân loại kiến trúc công nghiệp  **Cơ sở quy hoạch các khu công nghiệp**  - Phân loại khu công nghiệp  - Các khu chức năng của XNCN  - Các giải pháp quy hoạch mặt bằng XNCN  - Tổ chức hệ thống giao thông trong XNCN  **Quy hoạch hạ tầng trong Khu Công nghiệp**  - Quy hoạch san nền và hoàn thiện khu đất xây dựng XNCN  - Quy hoạch hệ thống cấp thoát nước, cấp gas, khí đốt.  **Thiết kế kiến trúc công trình công nghiệp.**  - Phân loại nhà công nghiệp  - Các yếu tố sản xuất bên trong  - Các yếu tố bên ngoài  - Các yếu tố kỹ thuật xây dựng và vật liệu xây dựng  - Thiết kế công trình hành chính của XNCN  - Thiết kế mặt bằng nhà xưởng XNCN  - Thiết kế mặt cắt nhà xưởng XNCN  **Cấu tạo kiến trúc công trình công nghiệp** | a,b,c,d | *1*  *2*  *1*  *2*  *3* |  | Giảng viên thuyết giảng nguyên lý, sinh viên thuyết trình theo nhóm, giảng viên tổng hợp bổ sung | Đọc trước giáo trình và tài liệu, chuẩn bị thuyết trình & phản biện |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên tác giả | Tên tài liệu | Năm xuất bản | Nhà xuất bản | Địa chỉ khai thác tài liệu | Mục đích  sử dụng | |
| Chính | Tham khảo |
| 1 | *Phạm Việt Anh, Nguyễn Khắc Sinh* | *Cấu tạo Kiến trúc* | *2011* | *Nhà Xuất bản Xây Dựng* | Giảng viên cung cấp | x |  |
| 2 | *Nguyễn Đức Thiềm* | *Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà dân dụng* | *2002* | *Nhà Xuất bản KHKT* | Giảng viên cung cấp |  | x |
| 3 | *Phan Tấn Hài, Võ Đình Diệp, Cao Xuân Lương* | *Nguyên lý cấu tạo kiến trúc dân dụng* | *1986* | *Hội KTS TPHCM* | <http://www.mediafire.com/download/g98jtlpa696p4aq/> | x |  |
| 4 | *Nguyễn Tài My* | *Kiến trúc công trình* | *2010* | *Nhà Xuất Bản Xây dựng* | Giảng viên cung cấp | x |  |
| 5 | *Nguyễn Minh Thái* | *Thiết kế Kiến trúc công nghiệp* | *2004* | *Nhà Xuất Bản Xây dựng* | *http://khotrithuc.com/2458/Giao-trinh-thiet-ke-kien-truc-cong-nghiep.html* | x |  |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Chuẩn bị đầy đủ thiết bị và phần mềm cần thiết theo hướng dẫn của Trường.

- Chủ động tìm hiểu và làm quen với hệ thống NTU E-learning và ứng dụng Zoom và các ứng dụng khác do GV giới thiệu.

- Tham gia học tập, thảo luận, làm bài tập, bài kiểm tra trên NTU E-learning và hệ thống khác theo yêu cầu của GV.

- Tham gia học trực tuyến trên Zoom theo lịch do GV quy định.

**-** Sinh viên đọc hết các tài liệu chính thức và chuẩn bị câu hỏi trước mỗi buổi học.

- Sinh viên tiếp thu lý thuyết qua các bài thuyết trình nhóm, đặt câu hỏi và phản biện.

- Thuyết trình nhóm và bài tập lớn làm cá nhân hoặc nhóm 3 người, sinh viên đăng ký theo danh sách giảng viên phổ biến đầu học phần.

- Sinh viên tích cực tham gia đóng góp bài giảng, đặt câu hỏi phản biện để có điểm chuyên cần- thái độ.

**9. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/ Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 | 6 | Viết, vẽ kỹ thuật | Bản vẽ kiến trúc | b |
| 2 | 9 | Viết | đặc điểm, yêu cầu kiến trúc | a,c |
| 3 | 18 | Viết, vẽ kỹ thuật | Cấu tạo kiến trúc | c,d |

**9.2 Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *TT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Bài thuyết trình | a, b,c | 10 |
| 2 | Các bài kiểm tra giữa kỳ | a, b,c,d | 10 |
| 3 | Bài tập lớn: thiết kế & làm mô hình đồ án kiến trúc nhỏ, nhóm 1 hoặc 3 thành viên | d,e,f,g | 30 |
| 4 | Thi kết thúc học phần:  - Hình thức thi: viết tự luận  - Đề mở | a,b,c,d | 50 |

**TRƯỞNG BỘ MÔN CÁC GIẢNG VIÊN**

*(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*